

## TOURISM DEVELOPMENT IN LONG AN PROVINCE DURING THE PERIOD 2010 - 2020

Nguyen Van Dung

Tan Thanh High School, Tay Ninh province

ARTICLE INFO		ABSTRACT
<b>Received:</b>	<b>04/11/2025</b>	Tourism is one of the important economic sectors in many localities. During the period 2010-2020, Long An province's tourism sector achieved many positive results, evidenced by increases in revenue, the number of tourists, and significant contributions to economic growth, structural transformation, and social stability. This article uses historical, logical, and statistical methods, collecting and processing secondary data to reconstruct tourism activities in Long An province over the past decade. The results show that, thanks to unified policies, timely implementation, and effective exploitation of tourism resources, the province has attracted many domestic and international tourists, and tourism revenue has continuously increased. Based on this, the research contributes to clarifying the achievements, identifying existing limitations, determining the causes, and proposing solutions such as rational tourism zoning planning, exploiting eco-cultural-agricultural tourism, developing inter-regional tourism, etc., in order to promote the local image and gradually make tourism one of the key economic sectors in the coming period.
<b>Revised:</b>	<b>30/12/2025</b>	
<b>Published:</b>	<b>30/12/2025</b>	
<b>KEYWORDS</b>		
Long An tourism		
Tourism activities		
Tourism development		
Tourists		
Tourism revenue		

## PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI TỈNH LONG AN GIAI ĐOẠN 2010 - 2020

Nguyễn Văn Dũng

Trường Trung học phổ thông Tân Thành, tỉnh Tây Ninh

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
<b>Ngày nhận bài:</b>	<b>04/11/2025</b>	Du lịch là một trong những ngành kinh tế quan trọng của nhiều địa phương. Giai đoạn 2010-2020, du lịch tỉnh Long An đạt nhiều kết quả tích cực, thể hiện qua sự gia tăng về doanh thu, số lượng khách du lịch, và đóng góp đáng kể vào tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ổn định xã hội. Bài viết sử dụng các phương pháp lịch sử, logic, thống kê, thu thập và xử lý số liệu thứ cấp nhằm tái hiện hoạt động du lịch tỉnh Long An trong thập niên qua. Kết quả cho thấy, nhờ chủ trương thống nhất, chính sách kịp thời và khai thác hiệu quả tiềm năng tài nguyên du lịch, địa phương đã thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước, doanh thu từ hoạt động du lịch không ngừng gia tăng. Trên cơ sở đó, nghiên cứu góp phần làm rõ những kết quả đạt được, nhận diện hạn chế còn tồn tại, xác định nguyên nhân và đề xuất các giải pháp như quy hoạch phân vùng du lịch hợp lý, khai thác du lịch sinh thái - văn hóa - nông nghiệp, phát triển du lịch liên vùng, ... nhằm quảng bá hình ảnh địa phương và từng bước đưa du lịch trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn tới.
<b>Ngày hoàn thiện:</b>	<b>30/12/2025</b>	
<b>Ngày đăng:</b>	<b>30/12/2025</b>	
<b>TỪ KHÓA</b>		
Du lịch Long An		
Hoạt động du lịch		
Phát triển du lịch		
Khách du lịch		
Doanh thu du lịch		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.13948>

Email: vandung120286@gmail.com

<http://jst.tnu.edu.vn>

395

Email: [jst@tnu.edu.vn](mailto:jst@tnu.edu.vn)

## 1. Giới thiệu

Tỉnh Long An (nay thuộc tỉnh Tây Ninh), cửa ngõ kết nối vùng Đông Nam Bộ năng động và Đồng bằng sông Cửu Long trù phú, có điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch liên vùng. Với hệ thống giao thông đồng bộ, tỉnh trở thành điểm đến trong các tuyến du lịch từ Thành phố Hồ Chí Minh qua các tỉnh miền Tây và ngược lại. Bên cạnh đó, địa phương còn sở hữu tiềm năng du lịch sinh thái sông nước, văn hóa và lịch sử đa dạng, góp phần tạo nên bản sắc riêng.

Những năm qua có nhiều nghiên cứu về phát triển du lịch với nhiều cách tiếp cận và góc độ bàn luận khác nhau. Tiêu biểu như:

Về tiềm năng phát triển du lịch, nghiên cứu của Dương Thị Huyền, Đàm Văn Trường [1] cho rằng các lợi thế về tài nguyên du lịch là yếu tố cơ bản để xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù. Nhóm tác giả Nguyễn Minh Tuấn và cộng sự [2] chỉ ra Sông Lô là địa phương có tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch, bao gồm tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn. Tuy nhiên, các nghiên cứu chưa phân tích sâu tính liên kết của tài nguyên với nhu cầu thị trường và khả năng chuyển hóa tiềm năng thành lợi thế cạnh tranh để phát triển du lịch.

Đề cập đến chủ trương, nhóm tác giả Nguyễn Minh Tuấn và cộng sự [3] nhấn mạnh Đảng bộ thành phố Lai Châu có nhiều chủ trương nhằm khai thác các tài nguyên tự nhiên, văn hóa để phát triển du lịch. Các tác giả Phạm Sang Đông, Nguyễn Thị Anh [4] chỉ ra Đảng bộ Thành phố Đà Nẵng luôn bám sát chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và vận dụng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với ưu thế, tiềm năng về phát triển du lịch của thành phố. Dù có giá trị về mặt nhận diện chính sách, song các nghiên cứu chưa lượng hóa đầy đủ mức độ tác động của chính sách đối với phát triển du lịch.

Bàn về các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch, Nguyễn Thanh Phong và cộng sự [5] đề cập 04 yếu tố lựa chọn điểm đến của du khách nội địa bao gồm giá cả, hình ảnh điểm đến, sự hấp dẫn và động cơ thúc đẩy. Các tác giả Nguyễn Thị Mai Hương, Võ Thị Ngân [6] xác định thứ tự ảnh hưởng đến du lịch tỉnh Nghệ An là cơ sở vật chất, hạ tầng du lịch, chất lượng dịch vụ, sự tham gia của cộng đồng, nhân lực và tài nguyên du lịch. Thế nhưng, các tác giả chưa phân tích vai trò của liên kết vùng, biến động thị trường, yếu tố sinh thái, vốn là lợi thế đặc thù của du lịch.

Nghiên cứu thực trạng phát triển, Nguyễn Thị Hoài Phương [7] cho rằng ngành du lịch tỉnh Bình Dương còn khiêm tốn, trong khi tiềm năng tỉnh khá phong phú, đa dạng. Nguyễn Thị Thuý Duyên [8] chỉ ra huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch nhưng thực trạng phát triển vẫn chưa tương xứng, chính sách quản lý, cơ sở vật chất, môi trường,... còn nhiều hạn chế. Song nghiên cứu chưa làm rõ cơ chế tác động trong mối quan hệ với bối cảnh kinh tế, xã hội đặc thù của từng địa phương.

Đề xuất giải pháp phát triển, Nguyễn Thị Huỳnh Phương và cộng sự [9] cho rằng giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại cù lao An Bình, tỉnh Vĩnh Long bao gồm ổn định tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đa dạng ẩm thực, bình ổn giá cả dịch vụ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực,... Tác giả Đặng Thị Lệ, Võ Hữu Công [10] có đề xuất về công tác phối kết hợp các bên liên quan, nghiên cứu thị trường và quảng bá sản phẩm, đào tạo nguồn nhân lực và đầu tư cơ sở vật chất - hạ tầng. Tuy nhiên, các giải pháp đưa ra còn mang tính khái quát, chưa đánh giá đầy đủ mối tương quan với nguồn lực thực tế.

Qua các nghiên cứu cho thấy, phát triển du lịch phụ thuộc vào việc khai thác hợp lý tiềm năng tài nguyên tự nhiên và nhân văn, gắn với định hướng, chủ trương của Đảng và địa phương. Các yếu tố cơ sở hạ tầng, chất lượng dịch vụ, nguồn nhân lực,... giữ vai trò quyết định trong phát triển. Thực tiễn nhiều địa phương cho thấy tiềm năng tuy lớn nhưng chưa khai thác hiệu quả, cần có chiến lược toàn diện hơn. Do đó, việc đề xuất và thực hiện các giải pháp đồng bộ về quản lý, đầu tư, quảng bá và phát triển sản phẩm đặc thù là hướng đi tất yếu. Các nghiên cứu tuy cung cấp những nền tảng quan trọng, nhưng còn nhiều khoảng trống như thiếu nghiên cứu chuyên sâu về Long An; chưa làm rõ mối quan hệ giữa tiềm năng, hiệu quả khai thác và chưa có công trình khoa học nào bàn luận về thực tiễn phát triển du lịch tỉnh Long An, nhất là giai đoạn 2010 - 2020, thời kỳ chính sách phát triển

du lịch địa phương có sự chuyển biến, định hướng mạnh mẽ, hoạt động du lịch đạt nhiều kết quả nổi bật. Kế thừa những nghiên cứu trước đó, bài báo tiến hành phân tích tiềm năng và những chủ trương của tỉnh Long An trong phát triển du lịch, đánh giá kết quả đạt được, cũng như những tồn tại, hạn chế và đề xuất một số giải pháp phù hợp với điều kiện đặc thù địa phương.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả vận dụng kết hợp nhiều phương pháp nhằm đảm bảo tính toàn diện, khách quan của đề tài. Cụ thể:

Phương pháp lịch sử: Giúp tái hiện lại hoạt động du lịch tỉnh Long An theo trục thời gian thông qua hệ thống các sự kiện, chính sách và kết quả nổi bật dựa trên những văn bản quản lý nhà nước, số liệu công bố trong từng giai đoạn.

Phương pháp logic: Phân tích sự vận động nội tại ngành du lịch tỉnh, làm rõ mối quan hệ, tính kế thừa và sự chuyển biến giữa các giai đoạn nghiên cứu, rút ra những luận giải khái quát.

Phương pháp sưu tầm, khảo cứu, tổng hợp và phê bình tư liệu: Nhằm đánh giá giá trị khoa học của các công trình, tài liệu và tư liệu liên quan đã công bố theo các tiêu chí như nguồn gốc rõ ràng, nội dung liên quan đến hoạt động du lịch, độ tin cậy được kiểm chứng qua trích dẫn. Việc khảo cứu, phê bình tiến hành bằng cách đối chiếu nguồn độc lập, nhận diện sự thống nhất và khác biệt giữa các lập luận.

Phương pháp thu thập, xử lý số liệu thứ cấp từ *Niên giám thống kê*, báo cáo kinh tế - xã hội tỉnh Long An qua các năm, những công trình khoa học và bài viết có liên quan đến chủ đề nghiên cứu. Số liệu được rà soát độ thống nhất, phân loại theo nhóm chỉ tiêu như lượng khách, doanh thu, cơ sở lưu trú,...

Cuối cùng, phương pháp phân tích, so sánh và đánh giá được triển khai để nhận diện xu hướng phát triển, xác định những kết quả nổi bật cũng như những hạn chế còn tồn tại trong hoạt động du lịch tỉnh Long An giai đoạn 2010 - 2020 và đề xuất các giải pháp khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

## 3. Kết quả và bàn luận

### 3.1. Tiềm năng phát triển du lịch tỉnh Long An

Tỉnh Long An có tiềm năng lớn trong phát triển du lịch, được biểu hiện thông qua nguồn tài nguyên đặc trưng phong phú và đa dạng. Cụ thể như:

*Tài nguyên du lịch thiên nhiên*: Nổi bật là Khu bảo tồn đất ngập nước Láng Sen, Làng nổi Tân Lập, khu du lịch Cánh đồng bất tận. Bên cạnh đó, các địa danh như Núi Đất, Rừng tràm Long An, cùng cảnh quan ven sông Vàm Cỏ Đông và Vàm Cỏ Tây. Những nơi này không chỉ đa dạng sinh học mà còn hội tụ các hệ sinh thái rừng tràm đặc trưng, vùng ngập nước theo mùa, nền tảng quan trọng để phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm thiên nhiên hay kết hợp du lịch và nghiên cứu. Tuy vậy, mức độ khai thác những năm qua dừng lại ở hoạt động tham quan quy mô nhỏ, chưa hình thành các chuỗi dịch vụ đồng bộ, các mô hình chuyên sâu đủ sức cạnh tranh với các trung tâm du lịch sinh thái trọng điểm của vùng.

*Tài nguyên du lịch lịch sử - văn hóa*: Tính đến tháng 6/2025, tỉnh Long An sở hữu nguồn tài nguyên du lịch lịch sử - văn hóa đặc sắc và phong phú, thể hiện qua 127 di tích, bao gồm 22 di tích cấp quốc gia và 105 di tích cấp tỉnh, cùng 2 bảo vật quốc gia có giá trị tiêu biểu [11]. Bên cạnh đó, địa phương còn có 5 di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia và 1 di sản đại diện nhân loại, góp phần khẳng định vị thế của Long An trên bản đồ di sản văn hóa Việt Nam. Ngoài ra, có khoảng 400 lễ hội được tổ chức hằng năm với quy mô và tính chất đa dạng. Đồng thời, tỉnh còn 10 loại hình nghệ thuật truyền thống vẫn được bảo tồn và phát huy, tạo nên sức hấp dẫn đặc trưng của văn hóa địa phương. Đây là những tiền đề quan trọng để phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa, lịch sử, du lịch lễ hội hay tìm hiểu di sản. Tuy nhiên, do tính phân tán và thiếu kết nối giữa các điểm đến, nên giá trị tài nguyên chưa được chuyển hóa tương xứng thành sản phẩm du lịch đặc trưng so với các địa phương có thể mạnh tương đồng như Đồng Tháp hay An Giang với hệ thống lễ hội quy mô lớn, thu hút nhiều du khách.

Có thể khẳng định, các tiềm năng du lịch tỉnh Long An không chỉ đa dạng mà còn mang nhiều yếu tố khác biệt, cho phép địa phương định hướng rõ ràng các loại hình chủ lực như du lịch sinh thái vùng đất ngập nước, du lịch văn hóa, lịch sử, du lịch trải nghiệm nông nghiệp và sông nước. Dù mức độ khai thác trong những năm qua còn hạn chế về chiều sâu, những lợi thế về tài nguyên đã tạo nên tầm quan trọng để tỉnh cụ thể hóa thành các chương trình phát triển du lịch, từng bước định vị vai trò tương xứng của ngành công nghiệp không khói trong chiến lược phát triển kinh tế, xã hội địa phương.

### 3.2. Chủ trương phát triển du lịch tỉnh Long An giai đoạn 2010 - 2020

Trong quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Long An luôn xác định du lịch là một trong những ngành có tiềm năng, đóng góp tích cực vào tăng trưởng bền vững và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, điều này được thể hiện xuyên suốt qua các kỳ Đại hội với những định hướng, chủ trương và giải pháp cụ thể, phù hợp với thực tiễn địa phương. Không chỉ nhấn mạnh vai trò của du lịch trong bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa - lịch sử, những chủ trương của Đảng bộ tỉnh còn là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế dịch vụ, góp phần quảng bá hình ảnh tỉnh Long An phát triển năng động, thân thiện và giàu bản sắc. Cụ thể:

Đại hội Đảng bộ tỉnh Long An lần IX (2010 - 2015), trong nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế xác định cần “*có cơ chế, chính sách khuyến khích nhà đầu tư có tiềm năng, kinh nghiệm đầu tư các loại hình du lịch gắn với khai thác di tích văn hóa - lịch sử và vùng sinh thái của tỉnh như khu du lịch sinh thái làng nổi Tân Lập, Khu Bảo tồn đất ngập nước Láng Sen, Trung tâm nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười, Khu di tích lịch sử cách mạng tỉnh Long An. Ngoài ra còn đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và du lịch theo hướng thiết thực hơn*” [12]. Đây là những chủ trương hoàn toàn phù hợp nhằm khai thác và phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên du lịch của tỉnh. Đồng thời, việc chú trọng xúc tiến đầu tư và quảng bá hình ảnh giúp du lịch tỉnh Long An từng bước hoàn thiện, dù kết quả chưa đồng đều do hạ tầng du lịch còn hạn chế, sản phẩm du lịch chưa thật sự đa dạng.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Long An lần X (2015 - 2020) nhấn mạnh “*tiếp tục tháo gỡ khó khăn, phát huy các công trình dịch vụ, du lịch trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó còn đầu tư và khai thác, phát huy có hiệu quả tiềm năng phát triển văn hóa, du lịch trên địa bàn tỉnh*” [13]. Đến Đại hội Đảng bộ tỉnh Long An lần XI (2020 - 2025) chủ trương “*đẩy mạnh xã hội hóa, bảo tồn và phát huy giá trị các công trình văn hóa, di tích lịch sử, các hoạt động văn hóa, tín ngưỡng, làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch; tập trung phát triển các sản phẩm du lịch tiềm năng, lợi thế và tăng cường liên kết với các tỉnh, thành trong khu vực*” [14]. Phản ánh nỗ lực khắc phục những vướng mắc tích tụ từ giai đoạn trước, nhất là trong công tác quản lý, hạ tầng và chất lượng dịch vụ. Chính nhờ định hướng này, một số dự án du lịch được hoàn thiện về cơ sở vật chất, hoạt động khai thác các giá trị văn hóa, sinh thái trở nên thiết thực hơn. Tuy nhiên, chuỗi sản phẩm mang tính liên kết chưa thật sự thu hút, hiệu quả mang lại chưa cao.

Qua ba kỳ Đại hội, tỉnh Long An luôn duy trì quan điểm coi du lịch là ngành tiềm năng lớn, gắn phát triển kinh tế với bảo tồn văn hóa. Trong đó, điểm nổi bật nằm ở cách tiếp cận khi nhấn mạnh tính liên kết vùng, đa dạng hóa sản phẩm du lịch và xã hội hóa nguồn lực. Nhờ đó, tư duy phát triển du lịch giai đoạn 2010 - 2020 từng bước hoàn thiện, phản ánh sự thích ứng ngày càng tốt trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh khu vực. Các chủ trương luôn bám sát thực tiễn, khai thác, phát huy giá trị nguồn tài nguyên du lịch địa phương. Tuy nhiên, dù chủ trương khá đầy đủ nhưng khi triển khai còn thiếu đồng bộ, năng lực thu hút nhà đầu tư còn khiêm tốn, hoạt động liên kết vùng chỉ bước đầu hình thành.

### 3.3. Kết quả thực hiện

#### 3.3.1. Lượng khách du lịch

*Tổng lượng khách du lịch:* Số liệu tại Bảng 1 cho thấy, giai đoạn 2010 - 2015, khách du lịch đến tỉnh Long An tăng ổn định qua các năm. Cụ thể, năm 2010 đạt 287.870 lượt, đến năm 2015

có 706.259 lượt, tăng thêm 418.389 lượt tức hơn 2,45 lần sau 5 năm, bình quân mỗi năm tăng từ 70 - 75 nghìn lượt, tương đương từ 21 - 23%, thể hiện xu hướng khá tích cực. Giai đoạn này cho thấy sự mở rộng của thị trường du lịch, tuy quy mô còn nhỏ nhưng tốc độ tăng nhanh, phản ánh bước chuyển từ du lịch tự phát sang định hướng có kế hoạch và bền vững.

Giai đoạn 2016 - 2020, tiếp tục ghi nhận đà tăng trưởng, từ 838.884 lượt năm 2016, lên 1.081.636 lượt năm 2019, tăng khoảng 29% trong 4 năm. Đây là giai đoạn tỉnh Long An được xem là điểm sáng trong du lịch. Tuy nhiên, đến năm 2020 lượng khách còn 939.429 lượt, giảm khoảng 13% so với năm 2019. Tốc độ tăng trưởng bình quân xấp xỉ 8,8%/năm, mức tăng tuyệt đối cả giai đoạn còn 100.545 lượt, thấp hơn đáng kể so với giai đoạn 2010 - 2015, phản ánh xu hướng tăng trưởng theo chiều sâu và ảnh hưởng của dịch Covid-19, dẫn đến du lịch trong nước bị đình trệ, nhiều cơ sở lưu trú và khu du lịch tạm ngưng hoạt động.

Tổng thể cho thấy xu hướng tăng trưởng rõ rệt của du lịch tỉnh Long An, với mức tăng từ 287.870 lượt năm 2010 lên 939.429 lượt năm 2020, tương đương tăng hơn 3,26 lần. Dù có sự chững lại vào năm 2020 do yếu tố khách quan, song xu hướng chung vẫn là mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và đa dạng sản phẩm. Du lịch chuyển từ phát triển theo chiều rộng sang chiều sâu, hướng đến mục tiêu trở thành vệ tinh quan trọng của Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Ngoài ra, số liệu tại Bảng 1 còn góp phần khái quát lượng khách du lịch trong nước và quốc tế đến tỉnh Long An giai đoạn 2010 - 2020. Cụ thể như sau:

**Bảng 1.** Lượng khách du lịch tỉnh Long An giai đoạn 2010 - 2020 (người)

Năm	Tổng	Số khách				Số ngày khách do các cơ sở lưu trú phục vụ
		Trong nước		Quốc tế		
		Số người	Tỉ lệ %	Số người	Tỉ lệ %	
2010	<b>287.870</b>	283.278	98,40	4.592	1,60	360.646
2011	<b>370.123</b>	365.113	98,65	5.010	1,35	453.237
2012	<b>468.328</b>	462.772	98,81	5.556	1,19	574.443
2013	<b>587.425</b>	580.720	98,86	6.705	1,14	717.809
2014	<b>646.951</b>	638.946	98,76	8.005	1,24	818.325
2015	<b>706.259</b>	696.579	98,63	9.680	1,37	976.429
2016	<b>838.884</b>	827.156	98,60	11.728	1,40	1.016.344
2017	<b>881.861</b>	866.870	98,30	14.991	1,70	1.096.618
2018	<b>972.365</b>	954.075	98,12	18.290	1,88	1.243.793
2019	<b>1.081.636</b>	1.061.545	98,14	20.091	1,86	1.284.313
2020	<b>939.429</b>	938.595	99,91	834	0,09	980.832

(Nguồn: [15], [16])

*Khách trong nước:* Giai đoạn 2010 - 2015, khách nội địa đến tỉnh Long An tăng ổn định, từ 283.278 lượt năm 2010 lên 696.579 lượt năm 2015, tăng hơn 2,45 lần, bình quân khoảng 19,7%/năm. Tỷ lệ khách trong nước luôn duy trì ở mức rất cao (98,40 - 98,86%), phản ánh xu hướng mở rộng du lịch nội địa gắn với phát triển hạ tầng giao thông như Quốc lộ 1A, cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương và các tuyến kết nối Đồng Tháp Mười. Sự đầu tư và quảng bá các điểm du lịch sinh thái, văn hóa như Làng nổi Tân Lập, Khu bảo tồn đất ngập nước Láng Sen,... góp phần đáng kể trong thu hút du khách.

Giai đoạn 2016 - 2020, lượng khách trong nước tiếp tục tăng từ 827.156 lượt năm 2016 lên 1.061.545 lượt năm 2019 (tăng 28,4%), sau đó giảm còn 938.595 lượt năm 2020 do tác động dịch Covid-19. Tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 chỉ khoảng 3,2%/năm với mức tăng tuyệt đối đạt 111.439 lượt. Tỷ lệ khách nội địa vẫn chiếm ưu thế tuyệt đối (trên 98%), riêng năm 2020 đạt 99,91%, cho thấy du lịch trong nước là trụ cột của ngành. Sự gia tăng khách nội địa giai đoạn 2016 - 2019 bắt nguồn từ việc cải thiện cơ sở hạ tầng, định hướng phát triển du lịch sinh thái, nông nghiệp, cùng các hoạt động xúc tiến, quảng bá hướng tới thị trường Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

Tổng thể giai đoạn 2010 - 2020, du lịch nội địa giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu khách du lịch tỉnh Long An, với xu hướng tăng đều và chiếm tỷ trọng gần như tuyệt đối. Điều này phản ánh đặc trưng thị trường du lịch địa phương còn phụ thuộc mạnh vào khách ngắn ngày trong nước, song cũng khẳng định vai trò của du lịch nội địa là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng ngành trong bối cảnh hạn chế về đa dạng sản phẩm và thu hút khách quốc tế.

*Khách quốc tế:* Giai đoạn 2010 - 2015, khách quốc tế tăng ổn định, từ 4.592 lượt năm 2010 lên 9.680 lượt năm 2015, tăng hơn gấp đôi với tốc độ bình quân 16 - 18%/năm. Khách quốc tế gia tăng phản ánh nỗ lực của địa phương trong quảng bá hình ảnh, kết nối tour, tuyến du lịch với Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long. Tuy nhiên, tỷ trọng khách quốc tế chỉ chiếm 1,1 - 1,6% tổng lượng khách, cho thấy du lịch tỉnh chủ yếu phục vụ thị trường nội địa, do hạ tầng và sản phẩm du lịch chưa thu hút, xúc tiến đối ngoại còn hạn chế.

Sang giai đoạn 2016 - 2019, khách quốc tế tiếp tục tăng từ 11.728 lượt lên 20.091 lượt, tốc độ bình quân gần 18%/năm, nhờ hiệu quả của liên kết vùng Thành phố Hồ Chí Minh - Long An - Tiền Giang - Bến Tre, cùng nâng cấp hạ tầng, phát triển sản phẩm du lịch sinh thái, nông nghiệp,... Tuy nhiên, đến năm 2020, lượng khách quốc tế giảm mạnh còn 834 lượt, giảm hơn 95% so với năm 2019. Tính cho cả giai đoạn 2016 - 2020, ghi nhận mức giảm tuyệt đối 10.894 lượt, chấm dứt chuỗi tăng trưởng kéo dài gần một thập kỷ.

Khách quốc tế có xu hướng tăng mạnh giai đoạn 2010 - 2019, phản ánh sự chuyển biến tích cực trong quá trình hội nhập du lịch. Mặc dù quy mô còn nhỏ, song tốc độ tăng cao cho thấy tiềm năng mở rộng thị trường lớn. Để đạt tăng trưởng bền vững, tỉnh cần tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường liên kết vùng, đưa du lịch quốc tế trở thành một động lực quan trọng trong cơ cấu kinh tế dịch vụ của tỉnh Long An.

Tóm lại, giai đoạn 2010 - 2015 là thời kỳ tăng trưởng nhanh, mang tính bứt phá của du lịch tỉnh Long An nhờ mở rộng hạ tầng giao thông, sản phẩm du lịch sinh thái bắt đầu hình thành và nhu cầu du lịch nội địa gia tăng. Sang giai đoạn 2016 - 2020 xu hướng tăng trưởng chậm nhưng ổn định hơn, phản ánh sự chuyển hướng từ mở rộng số lượng sang chú trọng chất lượng dịch vụ. Kết quả trên là hoàn toàn phù hợp với chủ trương của Đảng bộ tỉnh Long An lúc bấy giờ. Trong đó, khách nội địa vẫn giữ vai trò chủ đạo trong toàn bộ thời kỳ và phù hợp với đặc điểm sản phẩm du lịch địa phương.

### 3.3.2. Doanh thu hoạt động du lịch

*Tổng doanh thu:* Kết quả tại Bảng 2 cho thấy trong giai đoạn 2010 - 2015, doanh thu du lịch tỉnh Long An tăng nhưng còn biến động, từ 53.494 triệu đồng năm 2010 lên 135.108 triệu đồng năm 2014 và giảm còn 114.000 triệu đồng năm 2015, nguyên nhân chủ yếu do quy mô hoạt động du lịch còn nhỏ, hạ tầng và dịch vụ hạn chế, nguồn vốn đầu tư phân tán, cùng với thiếu sản phẩm đặc trưng và công tác quảng bá chưa hiệu quả. Tuy nhiên cả giai đoạn mức tăng tuyệt đối là 60.506 triệu đồng, bình quân tăng khoảng 15,7%/năm.

Bước sang giai đoạn 2016 - 2020, doanh thu tăng ổn định và bền vững hơn, từ 138.764 triệu đồng năm 2016 lên 232.700 triệu đồng năm 2019, mức cao nhất trong toàn giai đoạn, trước khi giảm nhẹ còn 214.270 triệu đồng vào năm 2020. Tương ứng mức tăng tuyệt đối 75.506 triệu đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 11,5%/năm. Tuy thấp hơn so với giai đoạn 2010 - 2015 nhưng kết quả này phản ánh sự mở rộng hạ tầng du lịch, sự tham gia tích cực của khu vực tư nhân và định hướng đúng đắn trong phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp và du lịch văn hóa làng nghề.

Tổng thể giai đoạn 2010 - 2020, doanh thu du lịch tỉnh Long An tăng gần 4 lần, từ 53.494 triệu đồng năm 2010 lên 214.270 triệu đồng năm 2020, cho thấy sự chuyển biến mạnh mẽ của ngành du lịch trong cơ cấu kinh tế địa phương. Xu hướng chung là tăng trưởng dần đều qua các năm, với sự chuyển dịch từ du lịch nội địa nhỏ lẻ sang các sản phẩm du lịch sinh thái, trải nghiệm và liên kết vùng.

Doanh thu hoạt động du lịch tỉnh Long An trong giai đoạn 2010 - 2020, được thể hiện qua Bảng 2 bao gồm doanh thu đến từ cơ sở lưu trú và lữ hành. Cụ thể như sau:

**Bảng 2.** Doanh thu du lịch tỉnh Long An giai đoạn 2010 - 2020 (triệu đồng)

Năm	Tổng	Doanh thu			
		Cơ sở lưu trú		Cơ sở lữ hành	
		Doanh thu	Tỉ lệ	Doanh thu	Tỉ lệ
2010	<b>53.494</b>	48.111	89,9	5.383	10,1
2013	<b>111.083</b>	99.396	89,5	11.687	10,5
2014	<b>135.108</b>	121.553	90,0	13.555	10,0
2015	<b>114.000</b>	100.000	87,7	14.000	12,3
2016	<b>138.764</b>	124.058	89,4	14.706	10,6
2017	<b>157.056</b>	139.154	88,6	17.902	11,4
2018	<b>158.500</b>	120.400	76,0	38.100	24,0
2019	<b>232.700</b>	193.200	83,0	39.500	17,0
2020	<b>214.270</b>	189.020	88,2	25.250	11,8

(Nguồn: [15], [16])

*Doanh thu từ cơ sở lưu trú:* Giai đoạn 2010 - 2015, doanh thu từ các cơ sở lưu trú có xu hướng tăng nhưng thiếu ổn định. Năm 2010 đạt 48.111 triệu đồng, đến năm 2013 tăng lên 99.396 triệu đồng và đạt đỉnh 121.553 triệu đồng năm 2014, phản ánh sự phát triển tích cực nhờ lượng du khách tăng và cơ sở vật chất được mở rộng. Tuy nhiên, năm 2015 doanh thu còn 100.000 triệu đồng (giảm 17,7%), chủ yếu do sản phẩm du lịch chưa đa dạng, mức chi tiêu của du khách thấp và chịu áp lực cạnh tranh từ các địa phương lân cận như Thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang và Bến Tre. Mức tăng tuyệt đối cả giai đoạn là 51.889 triệu đồng, bình quân tăng khoảng 15,5%/năm.

Sang giai đoạn 2016 - 2020, doanh thu phục hồi và tăng trưởng khá. Năm 2016 đạt 124.058 triệu đồng, năm 2017 tăng lên 139.154 triệu đồng, phản ánh hiệu quả của chính sách thu hút đầu tư và phát triển hạ tầng du lịch. Mặc dù doanh thu năm 2018 giảm còn 120.400 triệu đồng, song năm 2019 phục hồi mạnh mẽ, đạt 193.200 triệu đồng - mức cao nhất toàn kỳ, thể hiện tác động tích cực của việc phát triển du lịch sinh thái và du lịch trải nghiệm nông nghiệp. Năm 2020, doanh thu giảm nhẹ còn 189.020 triệu đồng do tình hình dịch bệnh phức tạp. Giá trị tuyệt đối tăng 64.962 triệu đồng, tăng trưởng bình quân đạt 11,1%/năm, chậm lại so với giai đoạn trước.

Nhìn chung, giai đoạn 2010 - 2020, doanh thu cơ sở lưu trú phục vụ du lịch tỉnh Long An tăng gần 4 lần, từ 48.111 triệu đồng lên 189.020 triệu đồng, phản ánh xu hướng phát triển tích cực và sự chuyển dịch của ngành du lịch từ giai đoạn khởi phát sang tăng trưởng. Tuy nhiên, sự phát triển này chưa thật bền vững, chịu ảnh hưởng bởi yếu tố mùa vụ, thị trường và biến động khách nội địa, đòi hỏi tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường liên kết vùng trong thời gian tới.

*Doanh thu từ cơ sở lữ hành:* Giai đoạn 2010 - 2015, doanh thu du lịch từ các cơ sở lữ hành có xu hướng tăng nhưng thiếu ổn định, từ 5.383 triệu đồng năm 2010 lên 14.000 triệu đồng năm 2015, tăng gần 2,6 lần, tương đương tăng 8.617 triệu đồng, đạt khoảng 20,7%/năm. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm còn thấp, có dấu hiệu chững lại vào cuối giai đoạn. Tỷ trọng doanh thu lữ hành trong tổng doanh thu du lịch chỉ đạt khoảng 10 -12%, cho thấy vai trò còn khiêm tốn của lĩnh vực này. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ hạn chế về hạ tầng, sản phẩm du lịch chưa chuyên nghiệp, thị trường khách quốc tế chưa ổn định và hoạt động quảng bá còn rời rạc.

Bước sang giai đoạn 2016 - 2020, doanh thu lữ hành tăng mạnh, từ 14.706 triệu đồng năm 2016 lên 39.500 triệu đồng năm 2019, gấp hơn 2,5 lần, trước khi giảm còn 25.250 triệu đồng năm 2020. Tốc độ tăng trưởng cao hơn giai đoạn trước, đặc biệt năm 2018 tỷ trọng doanh thu lữ hành đạt 24% tổng doanh thu du lịch, phản ánh sự mở rộng quy mô và hiệu quả của các tour, tuyến mới. So với 2016, mức tăng tuyệt đối năm 2020 đạt 10.544 triệu đồng, tương ứng tăng trưởng bình quân khoảng 14,5%/năm. Sự tăng trưởng này gắn với chính sách thu hút doanh nghiệp tư nhân đầu tư, tăng cường liên kết vùng với Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, cùng xu hướng phát triển du lịch sinh thái, trải nghiệm nông nghiệp.

Nhìn chung, giai đoạn 2010 - 2020 đánh dấu sự phát triển rõ nét của hoạt động lữ hành tỉnh Long An cả về quy mô và năng lực tổ chức. Tuy nhiên, sự phát triển này vẫn chưa thực sự bền vững, còn phụ thuộc vào yếu tố liên kết vùng, điều kiện kinh tế, xã hội và tác động của dịch bệnh.

### **3.4. Đánh giá chung**

#### **3.4.1. Kết quả đạt được**

Giai đoạn 2010 - 2020, hoạt động du lịch tỉnh Long An ghi nhận sự tăng trưởng ấn tượng cả về lượng khách và doanh thu, khẳng định vị thế ngày càng rõ nét trong vùng liên kết du lịch Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng bằng sông Cửu Long. Tổng lượng khách du lịch tăng liên tục từ 287.870 lượt năm 2010 lên 939.429 lượt năm 2020, gấp hơn 3,26 lần sau một thập kỷ, thể hiện xu hướng phát triển ổn định và bền vững.

Thị trường du lịch nội địa giữ vai trò chủ đạo, chiếm trên 98% tổng lượng khách trong suốt giai đoạn nghiên cứu. Từ 283.278 lượt năm 2010, khách nội địa tăng lên 1.061.545 lượt năm 2019, tăng hơn 3,7 lần trong vòng 9 năm. Dù bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, năm 2020 Long An vẫn đón 938.595 lượt khách nội địa, thể hiện sức chống chịu và vai trò trụ cột của thị trường du lịch trong nước.

Khách quốc tế tuy chiếm tỷ trọng nhỏ nhưng có tốc độ tăng nhanh, từ 4.592 lượt năm 2010 lên 20.091 lượt năm 2019, tăng hơn 4,3 lần với tốc độ bình quân khoảng 18%/năm, cho thấy hiệu quả của các chính sách liên kết vùng và quảng bá du lịch sinh thái - nông nghiệp - làng nghề. Năm 2020, lượng khách quốc tế giảm mạnh do dịch Covid-19, song giai đoạn trước đó đã tạo nền tảng quan trọng cho việc mở rộng thị trường quốc tế.

Doanh thu du lịch tăng gần 4 lần, từ 53.494 triệu đồng năm 2010 lên 214.270 triệu đồng năm 2020, minh chứng cho sự chuyển biến rõ về quy mô và hiệu quả kinh tế. Doanh thu từ cơ sở lưu trú tăng từ 48.111 triệu đồng lên 189.020 triệu đồng, doanh thu lữ hành tăng từ 5.383 triệu đồng lên 25.250 triệu đồng, thể hiện xu hướng đa dạng hóa và chuyên nghiệp hóa hoạt động dịch vụ du lịch.

Những kết quả trên phản ánh mức độ hiện thực hóa đáng kể các chủ trương được đề ra trong ba kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh Long An. Lượng khách du lịch tăng hơn ba lần, doanh thu gần bốn lần trong một thập kỷ cho thấy định hướng thúc đẩy xã hội hóa nguồn lực, tăng cường xúc tiến quảng bá và khai thác giá trị văn hóa, sinh thái địa phương được triển khai hiệu quả. Khách nội địa tăng, khách quốc tế trước năm 2020 khởi sắc là phù hợp và hiệu quả so với chủ trương đẩy mạnh liên kết vùng, đa dạng hóa loại hình du lịch và phát huy vai trò của các khu, điểm du lịch trọng điểm để thu hút du khách. Doanh thu cơ sở lưu trú và lữ hành gia tăng xuất phát từ việc nâng cao chất lượng dịch vụ, phù hợp với định hướng chuyên nghiệp hóa hoạt động du lịch trong các văn kiện Đại hội. Tuy nhiên, dù kết quả đạt được thể hiện rõ sự chuyên nghiệp tích cực và khẳng định tính đúng đắn của các chủ trương, nhưng quá trình triển khai cần tiếp tục hoàn thiện theo hướng đồng bộ, hiện đại và gắn kết chặt chẽ hơn trong chiến lược phát triển.

#### **3.4.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Dù đạt được những kết quả bước đầu đáng ghi nhận, song hoạt động du lịch tỉnh Long An giai đoạn 2010 - 2020 còn một số tồn tại, hạn chế sau:

Quy mô và tốc độ phát triển du lịch chưa tương xứng với tiềm năng, vẫn phụ thuộc chủ yếu vào thị trường nội địa với cơ cấu khách mất cân đối khi khách trong nước chiếm trên 98% (năm 2010), riêng năm 2020 đạt tới 99,91%. Ngược lại, khách quốc tế chỉ chiếm 1,1 - 1,6% và giảm mạnh còn 834 lượt năm 2020 (giảm hơn 95% so với năm 2019).

Sản phẩm du lịch mang tính truyền thống, thiếu các loại hình đặc thù hấp dẫn; công tác quảng bá, xây dựng thương hiệu còn yếu, tận dụng chưa thật sự hiệu quả lợi thế giáp Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng doanh thu du lịch tăng nhưng biến động mạnh qua các năm, phần nào thể hiện sự thiếu ổn định và bền vững.

Hoạt động lữ hành và dịch vụ hỗ trợ du lịch phát triển chậm, quy mô nhỏ. Doanh thu từ cơ sở lữ hành tăng từ 5.383 triệu đồng năm 2010 lên 25.250 triệu đồng năm 2020, nhưng tỷ trọng đóng góp còn thấp (10 - 24% tổng doanh thu). Nhìn chung, hoạt động lữ hành của Long An vẫn nhỏ lẻ,

năng lực tổ chức tour hạn chế, chủ yếu phục vụ khách nội địa và tour ngắn ngày liên kết với Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên nhân của những hạn chế trên xuất phát từ:

Hạ tầng du lịch và giao thông kết nối chưa đồng bộ. Cơ sở lưu trú, vui chơi giải trí và dịch vụ hỗ trợ còn thiếu, chưa đáp ứng nhu cầu khách quốc tế; việc huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư gặp khó khăn do cơ chế, chính sách chưa hấp dẫn.

Sản phẩm du lịch còn đơn điệu, thiếu đặc trưng. Các sản phẩm chủ yếu là du lịch tham quan, tín ngưỡng, sinh thái ngắn ngày, thiếu sản phẩm nghỉ dưỡng, giải trí và trải nghiệm văn hóa bản địa, dẫn đến thời gian lưu trú và mức chi tiêu bình quân của du khách thấp nên tăng trưởng doanh thu thiếu ổn định.

Hoạt động quảng bá, xúc tiến và xây dựng thương hiệu du lịch còn yếu và thiếu chuyên nghiệp. Các chiến dịch truyền thông chủ yếu hướng nội địa, ít mở rộng ra thị trường quốc tế, trong khi lợi thế vị trí liên kề Thành phố Hồ Chí Minh chưa được khai thác hiệu quả.

Hoạt động lữ hành và dịch vụ hỗ trợ phát triển chậm, quy mô nhỏ. Công tác đào tạo nhân lực du lịch chưa được chú trọng, ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của ngành.

Cuối cùng, tác động của dịch Covid-19 (năm 2020) làm giảm mạnh lượng khách quốc tế và doanh thu, qua đó bộc lộ tính dễ tổn thương và thiếu bền vững trong cơ cấu du lịch của tỉnh, vốn phụ thuộc chủ yếu vào thị trường nội địa và các hoạt động ngắn hạn.

### 3.4.3. Giải pháp

Một là, đầu tư phát triển hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. Hệ thống cơ sở lưu trú, khu vui chơi giải trí cần được nâng cấp và đa dạng hóa về quy mô, loại hình để đáp ứng nhu cầu của các phân khúc khách khác nhau. Đồng thời, tỉnh nên ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí chất lượng cao, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành.

Hai là, xác định các sản phẩm du lịch chủ lực gồm du lịch sinh thái - nông nghiệp, du lịch văn hóa - tâm linh, du lịch đường sông, làng nghề và ẩm thực truyền thống. Cách tiếp cận này góp phần hình thành cấu trúc phát triển du lịch bền vững, đồng thời tạo dựng hình ảnh đặc trưng cho du lịch tỉnh Long An.

Ba là, tăng cường công tác quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch tỉnh. Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch tỉnh Long An thống nhất, gắn với biểu tượng văn hóa - thiên nhiên đặc trưng như sông Vàm Cỏ, Đồng Tháp Mười,... sẽ giúp nâng cao vị thế của tỉnh trên bản đồ du lịch vùng và quốc gia.

Bốn là, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và liên kết vùng trong phát triển du lịch. Tăng cường liên kết vùng du lịch giữa Long An - Thành phố Hồ Chí Minh - Tiền Giang - Đồng Tháp để hình thành các tuyến, điểm và sản phẩm liên hoàn. Việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý du lịch, đào tạo nguồn nhân lực cũng là hướng đi cần thiết nhằm nâng cao năng lực dự báo, thống kê và hỗ trợ ra quyết định.

Năm là, phân vùng phát triển du lịch theo định hướng hợp lý, dựa trên thế mạnh, đặc điểm địa lý, kinh tế và văn hóa của từng khu vực, nhằm phát huy tối đa tiềm năng và lợi thế so sánh. Cụ thể: Vùng phía Bắc (Đức Hòa, Bến Lức, Cần Giuộc) tập trung phát triển du lịch đô thị, du lịch công nghiệp và nghỉ dưỡng cuối tuần phục vụ du khách từ Thành phố Hồ Chí Minh. Vùng trung tâm (Tân An, Châu Thành, Tân Trụ) chú trọng phát triển du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh và làng nghề truyền thống, góp phần bảo tồn giá trị di sản địa phương. Vùng phía Nam (Tân Hưng, Vĩnh Hưng, Tân Thạnh, Mộc Hóa, Kiến Tường) định hướng phát triển du lịch sinh thái rừng ngập nước, du lịch nông nghiệp và du lịch biên giới gắn kết với Campuchia.

Ngoài ra, sau sáp nhập (tỉnh Long An và tỉnh Tây Ninh), tài nguyên du lịch tỉnh Tây Ninh mới thêm phong phú và đa dạng, địa phương cần xây dựng mô hình liên kết không gian du lịch thành các tuyến trải nghiệm tổng hợp kết nối Núi Bà Đen - hồ Dầu Tiếng - Mộc Bài (Tây Ninh cũ) với các điểm du lịch sinh thái, nông nghiệp như Cảng biển Tân Lập - Làng nổi Tân Lập - Khu bảo tồn đất

ngập nước Láng Sen (Long An cũ). Giải pháp này cho phép tối ưu hóa lợi thế bổ trợ giữa du lịch tâm linh, núi rừng và du lịch sinh thái, sông nước. Đồng thời tạo điều kiện phối hợp đầu tư hạ tầng, dịch vụ và phát triển sản phẩm đặc trưng nhằm nâng cao sức hút du lịch của đơn vị hành chính mới.

#### 4. Kết luận

Giai đoạn 2010 - 2020, du lịch tỉnh Long An đạt được nhiều kết quả tích cực, thể hiện qua sự tăng trưởng ổn định về lượng khách, doanh thu và mức độ hội nhập vào không gian du lịch vùng. Tổng lượt khách tăng hơn 3,26 lần, doanh thu tăng gần 4 lần so với năm 2010, phản ánh xu hướng phát triển bền vững và hiệu quả kinh tế ngày càng rõ nét. Tuy nhiên, tốc độ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, cơ cấu khách mất cân đối khi phụ thuộc chủ yếu thị trường nội địa; sản phẩm du lịch còn đơn điệu, thiếu đặc trưng và bền vững. Hạ tầng du lịch, công tác quảng bá và chất lượng nguồn nhân lực là những điểm nghẽn lớn cản trở quá trình phát triển toàn diện. Trước thực trạng đó, Long An cần tiếp tục hoàn thiện phân vùng phát triển du lịch theo lợi thế từng khu vực, xác định sản phẩm chủ lực gắn với du lịch sinh thái - nông nghiệp và văn hóa bản địa. Đồng thời, tỉnh Long An cần tăng cường đầu tư hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ, đẩy mạnh quảng bá và liên kết vùng. Trong giai đoạn tới, định hướng phát triển du lịch tỉnh Long An hướng tới mô hình bền vững, chuyên nghiệp và hội nhập; khai thác tốt tiềm năng, lợi thế và xây dựng mô hình liên kết không gian du lịch mới sau sáp nhập, từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của địa phương.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] T. H. Duong and V. T. Dam, "Loc Binh District Party Committee (Lang Son Province) leads tourism development (2015-2020)," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 228, no. 08, pp. 361-367, 2023.
- [2] M. T. Nguyen, H. N. Do, and Q. S. Do, "Tourism development in Song Lo district, Vinh Phuc province (2015 – 2023): Results and some initial experiences," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 229, no. 08, pp. 314-319, 2024.
- [3] M. T. Nguyen, T. H. V. Mai, and L. Q. Tran, "Lai Chau City Party Committee (Lai Chau Province) leads the development of tourism economy from 2015 to 2020," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 228, no. 11, pp. 295-301, 2023.
- [4] S. D. Pham and T. A. Nguyen, "The leadership of the Da Nang City Party Committee on tourism development in the period 2015-2020," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 229, no. 11, pp. 302-309, 2024.
- [5] T. P. Nguyen, T. H. N. Nguyen, T. N. Y. Do, and Q. T. Huynh, "Research on factors influencing domestic tourists' decision to choose Dong Thap as a destination," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 228, no. 11, pp. 107-114, 2023.
- [6] T. M. H. Nguyen and T. N. Vo, "Sustainable tourism development in Nghe An province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 228, no. 11, pp. 80-90, 2023.
- [7] T. H. P. Nguyen, "Local marketing solutions to attract tourists to Binh Duong province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 228, no. 08, pp. 52-60, 2023.
- [8] T. T. D. Nguyen, "Some issues on tourism development in Cam Xuyen district, Ha Tinh province," *Journal of Science - Ho Chi Minh City University of Education*, vol. 20, no. 4, pp. 639-650, 2023.
- [9] T. H. P. Nguyen, M. T. Dao, T. B. B. Nguyen, M. L. Ly, and T. T. Q. Le, "Factors affecting the development of ecotourism in An Binh islet, Vinh Long province," *Journal of Science - Ho Chi Minh City University of Education*, vol. 19, no. 4, pp. 667-681, 2022.
- [10] T. L. Dang and H. C. Vo, "Assessing the potential of agricultural tourism in Bao Lac district, Cao Bang province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 229, no. 11, pp. 451-458, 2024.
- [11] T. Minh, "Long An develops tourism through historical and cultural relics," *Long An Newspaper*, June 03, 2025. [Online]. Available: [https:// www.baolongan.vn](https://www.baolongan.vn). [Accessed October 30, 2025].
- [12] Long An Provincial Party Committee, *Documents of the 9th Provincial Party Congress, term 2010 - 2015*, Department of Information and Communications, Long An, 2010.
- [13] Long An Provincial Party Committee, *Documents of the 10th Provincial Party Congress, term 2015 - 2020*, Department of Information and Communications, Long An, 2015.
- [14] Long An Provincial Party Committee, *Documents of the 11th Provincial Party Congress, term 2020 - 2025*, Department of Information and Communications, Long An, 2020.
- [15] Long An Statistical Office, *Statistical Yearbook 2015*. Statistic Publishing House, Hanoi, 2015.
- [16] Long An Provincial Statistics Office, *Statistical Yearbook 2021*. General Publishing House, Ho Chi Minh City, 2021.